

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 339/2024/HSST

Ngày: 19/11/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2024 tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 329/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2024/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Tô S**, sinh năm: 1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Số 91/16/5/5 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: huyện K, tỉnh Hải Dương; Con bà Tô Hải L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 130/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B từ ngày 24/7/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm: 1981; Địa chỉ: 49/7B đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bà Tô Hải L, sinh năm: 1966; Địa chỉ: 130/5 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1970 (vắng mặt) và ông Nguyễn Minh B, sinh năm: 1957 (có mặt); Đều trú tại địa chỉ: 132 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Trường P, sinh năm: 1997; Địa chỉ: T10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1957; Địa chỉ: T7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Tô S là đối tượng sử dụng ma túy, loại Cần sa. Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên S nảy sinh ý định mua hạt Cần sa về trồng thu hoạch búp, hoa phơi khô rồi bán kiếm lời. Khoảng cuối tháng 3 năm 2024, S sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Sonofgod” đăng nhập trên điện thoại di động Xiaomi HyperOS màu trắng của S, liên lạc với người nam giới tên M (không rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Phạm M” để hỏi mua 40 hạt Cần sa thì M đồng ý bán với số tiền 4.000.000 đồng, tương đương 100.000 đồng/hạt. S cung cấp thông tin địa chỉ chỗ ở tại 91/16/5/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và số điện thoại 0941000471 cho M gửi hàng. Khoảng 06 ngày sau, nhân viên giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho S 01 gói hàng, bên trong là hạt Cần sa và S thanh toán cho nhân viên giao hàng số tiền 4.030.000 đồng (trong đó, 30.000 đồng tiền phí giao hàng). Sau đó, S mua các dụng cụ để gieo trồng, chăm sóc cây Cần sa gồm: 05 đèn chiếu sáng; 24 thanh kim loại. Khoảng tháng 03/2024, tại chỗ ở địa chỉ 91/16/5/5 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, S mang 15 hạt Cần sa trồng tại phòng số 2 thì nảy mầm được 15 cây. Đến khoảng đầu tháng 7/2024, S tiếp tục mang 25 hạt Cần sa còn lại trồng tại phòng số 1 thì nảy mầm 21 cây. Đến ngày 09/7/2024, 15 cây Cần sa S trồng tại phòng số 2 đã ra búp và hoa, S thu hoạch toàn bộ búp, hoa của 02 cây Cần sa mang về chỗ ở khác của S, địa chỉ 130/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phơi khô và cất giấu trong phòng ngủ rồi sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu để bán kiếm lời. Số búp, hoa trên 13 cây Cần sa còn lại thì S sẽ thu hoạch, phơi khô và đem bán. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/7/2024, một nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc đến tài khoản Telegram “Sonofgod” của S để hỏi mua 01 gam ma túy Cần sa thì S đồng ý bán với số tiền 200.000 đồng và hẹn giao ma túy ở hẻm 91 đường T, phường T1, thành phố B. S cân khoảng 01 gam búp, hoa Cần sa cho vào 01 gói nylon cất giấu trong người rồi đi bộ ra chỗ hẹn để bán cho người nam giới trên thu lợi số tiền 200.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/7/2024, Công an phường T, thành phố B kiểm tra chỗ ở của S tại địa chỉ số 91/16/5/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện, bắt quả tang đối với S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 21 cây thực vật tươi màu xanh, được niêm phong trong một thùng giấy ký hiệu M1; 13 cây thực

vật tươi màu xanh, được tách búp và hoa niêm phong vào trong thùng giấy ký hiệu M2, còn thân và lá được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu M3.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại địa chỉ 130/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ 01 thùng nhựa bên trong có chứa chất thảo mộc khô màu xanh (đã được niêm phong ký hiệu M4).

Tại bản Kết luận giám định số 1169/KL - KTHS ngày 31/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Thùng giấy ký hiệu M1: 21 (hai mươi một) cây thực vật tươi màu xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 200 gam, loại Cần sa.

Thùng giấy ký hiệu M2: Búp và hoa được tách từ 13 (mười ba) cây thực vật tươi màu xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 700 gam, loại cần sa.

Thùng giấy ký hiệu M3: Rễ, thân và lá được tách từ 13 (mười ba) cây thực vật tươi màu xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,900 gam, loại cần sa.

Thùng nhựa ký hiệu M4: Mẫu thảo mộc khô (hoa, búp) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 143,1817 gam, loại cần sa.

Tại bản cáo trạng số: 339/CT-VKS-HS ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lương Tô S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Tô S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 339/CT-VKS-HS ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Tô S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Tô S** mức án từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Về phân xử lý vật chứng:** Đề nghị tịch thu tiêu hủy 100 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu M1 vụ Lương Tô Sơn-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh

N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 400 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M2 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1700 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M3 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 137,4152 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M4 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 (năm) đèn chiếu sáng, dạng đèn led, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết; 24 thanh kim loại, nhiều kích thước khác nhau, không kiểm tra chất lượng, kích thước từng thanh; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc, không có nhãn hiệu, không còn giá trị sử dụng của bị cáo S là tang vật của vụ án.

Đề nghị tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi HyperOS màu trắng, imei 1: 863548053030684 gắn sim số 0988687307; IMEI 2: 863548053030692 gắn sim số 0941000471 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong, không kiểm tra số sim là tài sản của bị cáo S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu của bị cáo Lương Tô S số tiền 200.000 đồng thu lợi từ việc phạm tội.

Ngoài ra: Đối với đối tượng có tài khoản mạng xã hội Telegram là “Phạm M”, người bán hạt cần sa cho bị cáo S vào tháng 3/2024 và đối với đối tượng nam giới, mua ma túy cần sa của bị cáo S vào ngày 20/7/2024. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên tách hành vi của các đối tượng nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ 91/16/5/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo S trồng cây Cần sa, do ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1981, trú tại 49/7B đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu. Ông K cho S thuê căn nhà trên từ tháng 09/2023 để ở. Ông K không biết việc S sử dụng căn nhà trên để trồng cây cần sa mang đi bán. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Trọng K là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ 130/5 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cất giấu ma túy mục đích để bán, do mẹ của bị cáo là bà Tô Hải L, sinh năm 1966, trú tại 130/5 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thuê từ bà Bùi Thị L cũng trú tại 130/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để ở. Bà L và bà L không biết việc S cất giấu ma túy tại căn nhà trên. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Tô Hải L, Bùi Thị L là phù hợp.

Đối với hành vi trồng trái phép 21 cây Cần sa chưa ra búp, hoa và 13 cây Cần sa đã ra búp hoa nhưng bị cáo S chưa kịp thu hoạch để bán, được thu hút về tội mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử phạt vi phạm hành chính đối với S về hành vi trồng trái phép cây Cần sa là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Tô S đã khai nhận từ tháng 3 năm 2024, Lương Tô S có hành vi trồng trái phép cây Cần sa nhằm mục đích thu hoạch búp, hoa Cần sa để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 20/7/2024, S bán trái phép chất ma túy Cần sa 01 lần, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Ngày 24/7/2024, tại chỗ ở của Sơn, địa chỉ 91/16/5/5 đường T, phường T,1 thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, phát hiện, bắt quả tang Lương Tô S có hành vi cất giấu 700 gam ma túy, loại Cần sa để bán kiếm lời. Khám xét chỗ ở khác của S tại địa chỉ 130/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ 143,1817 gam ma túy, loại Cần sa, S cất giấu để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Tô S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Lương Tô S đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được cây Cần sa là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, nhưng bị cáo vẫn trồng cây Cần sa nhằm mục đích thu hoạch búp, hoa Cần sa để sử dụng và bán kiếm lời, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi cất giấu 700 gam ma túy, loại Cần sa để bán kiếm lời. Khám xét chỗ ở khác của S tại địa chỉ 130/5 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ 143,1817 gam ma túy, loại Cần sa, S cất giấu để bán kiếm lời. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra cùng nhân thân của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

****/ Các biện pháp tư pháp:*** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Về phần xử lý vật chứng:** Cần tịch thu tiêu hủy 100 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M1 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Cần tịch thu tiêu hủy 400 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M2 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Cần tịch thu tiêu hủy 1700 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M3 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Cần tịch thu tiêu hủy 137,4152 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M4 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Cần tịch thu tiêu hủy 05 (năm) đèn chiếu sáng, dạng đèn led, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và chỉ tiết; 24 thanh kim loại, nhiều kích thước khác nhau, không kiểm tra chất lượng, kích thước từng thanh; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc, không có nhãn hiệu, không còn giá trị sử dụng của bị cáo S là tang vật của vụ án.

Cần tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi HyperOS màu trắng, imei 1: 863548053030684 gắn sim số 0988687307; IMEI 2: 863548053030692 gắn sim số 0941000471 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong, không kiểm tra số sim là tài sản của bị cáo S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Cần truy thu của bị cáo Lương Tô S số tiền 200.000 đồng thu lợi từ việc phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo Lương Tô S phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Tô S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Tô S 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2024.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 100 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M1 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu tiêu hủy 400 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M2 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu tiêu hủy 1700 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M3 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu tiêu hủy 137,4152 gam ma túy, loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong số 1169/KL-KTHS bên trên ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu M4 vụ Lương Tô S-BMT”, có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thị Thanh N, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) đèn chiếu sáng, dạng đèn led, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết; 24 thanh kim loại, nhiều kích thước khác nhau, không kiểm tra chất lượng, kích thước từng thanh; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc, không có nhãn hiệu, không còn giá trị sử dụng của bị cáo S là tang vật của vụ án.

Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi HyperOS màu trắng, imei 1: 863548053030684 gắn sim số 0988687307; IMEI 2: 863548053030692 gắn sim số 0941000471 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong, không kiểm tra số sim là tài sản của bị cáo S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Truy thu của bị cáo Lương Tô S số tiền 200.000 đồng thu lợi từ việc phạm tội.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Tô S phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

